

NGƯỜI SINH VIÊN SĨ QUAN CÁN BỘ TÂN KHÓA SINH

Đào Quý Hùng, K26

Đọc Đa Hiệu số 130, qua bài viết “Cho Một Người Nằm Xuống”, tác giả là chị Lê Thị Bạch Thủy, có nhắc đến một người tên Lâm Hùng Phong. Ký ức của tôi, với cái trí nhớ của tuổi già nửa còn nửa mất, bỗng hiện về những hình ảnh, kỷ niệm của một quãng thời gian trong đời, tưởng vậy mà khó quên. Nhìn hình ông chụp chung với bà Dì Út, (chị Thủy, tác giả của câu chuyện), tôi nhận ra ngay, người đàn anh Khóa 23, Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ Trung Đội Trưởng Tân Khóa Sinh Khóa 26, Đợt 2, thuộc Đại Đội F, một trong 8 đại đội của Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh.

Mùa Hè năm 1969, sau khi có kết quả kỳ thi Tú Tài Phần 2, Trường Võ Bị đã tổ chức một kỳ thi tuyển khóa sinh cho năm thứ nhất. Tháng 11 thì công bố danh sách khóa sinh trúng tuyển. Đến đầu tháng 12, những thí sinh đã trúng tuyển và chấp thuận gia nhập trường Võ Bị, nhận được thông báo đi trình diện, tập trung tại các địa điểm ấn định để được di chuyển lên trường tại Đà Lạt.

Cầm thư thông báo, tôi và một người bạn cùng lớp thời trung học ở Trường Chu Văn An, Chợ Lớn, từ giả gia đình đến Quân Vụ Thị Trấn trên đường Tô Hiến Thành, Sài Gòn, sau đó được chở về Trung Tâm 3 Tuyển Mộ và Nhập Ngủ tại Trung

Tâm Huấn Luyện Quang Trung. Lần đầu tiên được ăn cơm nhà bàn với cá mỗi chiều, canh râu tôm, đầu cá, trong khoảng hơn một tuần, trước khi lên máy bay đến tạm trú tại Trường Chi Huy Tham Mưu tại Đà Lạt.



Khóa 26 lần đầu tiên trình diện Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ Tiểu Đoàn Trường Tân Khóa Sinh, 1969.

Khác với cái nóng tại Sài Gòn, không khí Đà Lạt vào tháng 12 se se lạnh. May mà mẹ tôi có nhét vào túi xách một cái áo len, nên cũng đủ ấm phần nào. Chúng tôi tạm trú trong những tòa nhà xây từ thời Pháp thuộc. Từng dãy ghé bố kê san sát nhau. Lần đầu được gặp gỡ những người cùng trang lứa đến từ khắp mọi nơi, tôi thấy vui có dịp làm quen, trò chuyện, khá thú vị. Dần dần bớt e dè, lo lắng. Hỏi ra thì ai cũng ôm ấp những hoài bão riêng tư của tuổi thanh trẻ mới lớn, trong thời kỳ đất nước chiến tranh.

Ở tạm trú được khoảng hai tuần lễ, vừa để hoàn thành thủ tục, cũng vừa để chờ đợi các thí sinh khác từ mọi nơi đến tụ họp, đầy đủ. Trong thời gian này có phái đoàn an ninh đến phỏng vấn, thu thập lý lịch, mà mỗi ứng viên phải hội đủ những điều kiện trường đã ấn định.

Sau đó, một phái đoàn giám định y khoa, đến khám và thử

nghiệm về sức khỏe, thể chất, đặt chỉ tiêu tối thiểu để ứng viên có khả năng theo đuổi chương trình huấn luyện khá gay go tại trường.

Một số người không hội đủ điều kiện được trả về nguyên quán, lúc chia tay cũng rất buồn ngủi, cảm động. Anh bạn nắm giường kẻ bên tôi, bị từ chối vì cánh tay có tật do lúc còn bé, treo cây hái dừa bị té. Anh một mực khẳng định là tay mình vẫn mạnh mẽ bình thường, nhưng Hội Đồng Y Khoa không đồng ý, nói là khó khăn cho anh lúc cầm súng, nhìn kỹ nếu thấy cánh tay anh hơi bị cong. Anh hối tiếc, rầm rức khóc suốt đêm trước ngày chia tay. Anh nói anh ấp ủ hoài bão là người hùng Mũ Đỏ từ bé qua hình ảnh người anh của mình, tốt nghiệp Khóa 21 Võ Bị, người đã anh dũng hy sinh trong một trận chiến khốc liệt. Lại một anh nữa cũng chung phòng tạm trú, anh người to con tốt tướng, nhìn bề ngoài thật vạm vỡ, nhưng anh bị phê là mắt quáng gà, cận thị nặng ban đêm nhìn rất khó khăn.

Tuy thời gian tạm trú chung với nhau ngắn ngủi, nhưng cũng đủ để chúng tôi có những liên hệ mật thiết, quyến luyến. Trước ngày chia tay, chúng tôi quyết định chung góp mua bánh, nước, tụ họp hàn huyên thân mật, người chúc tụng, người an ủi vỗ về, thật bịn rịn quyến luyến.

Ngày 23 tháng 12, các anh sinh viên sĩ quan Khóa 23 đến tập họp chúng tôi lại, đọc tên và phân chia chúng tôi ra thành tám nhóm, gọi là đại đội từ A tới H, danh từ chuyên môn đầu tiên tôi biết. Các anh cũng không quên dặn dò sắp xếp đồ đạc sẵn có vào vali hoặc túi xách gọn gàng, quần áo chỉnh tề cho ngày đầu đời lính.

Vì số khóa sinh của Khóa 26 không nhiều, dưới 200 người nên khi chia ra mỗi đại đội chỉ được khoảng 23 tới 25 người. Lý do, thời gian trường tuyển dụng, sau kỳ thi Tú Tài 2, cũng là lúc các quân chủng Không Quân, Hải Quân mở khóa tuyển ứng viên. Riêng Trường Võ Bị, nếu trúng tuyển kỳ thi viết,

còn phải đợi đến Tháng 12 mới chính thức trình diện khám sức khỏe, cho nên một số đã bị gọi động viên và một số không dám chờ lâu nên đành đi trình diện các quân trường khác. Nhưng cũng có các thí sinh dù đang thụ huấn tại các quân trường bạn, Bộ Tổng Tham Mưu cũng cho phép được về trường Võ Bị tham dự ứng tuyển nếu muốn.

Mỗi người được phát cho một miếng bảng tên để đeo vào người và vào túi đựng quần áo. Phòng tạm trú của chúng tôi vì có những bạn đã được huấn luyện qua khóa huấn nhục tại trường Bộ Binh Thủ Đức, lấy kinh nghiệm dặn dò anh em chuẩn bị tâm tư cho ngày nhập trường. Biết vậy nhưng tôi cho là chắc chẳng đến nỗi nào, vì nhìn qua phong thái của mấy anh sinh viên sĩ quan Khóa 23, rất là lịch thiệp, hòa nhã, nghĩ vậy mà thấy an tâm. Tôi viết vội lá thư về cho cha mẹ, gia đình tôi hay, tôi được tuyển chọn và sẽ nhập khóa vào ngày mai. Thư được các anh gửi đi dùm. Đêm hôm đó, trần trọc không ngủ được với niềm vui sướng vì ước mộng của mình sắp thành hiện thực.

Sáng 24 tháng 12, sau khi ăn sáng xong, có thông báo cho chúng tôi tập hợp chuẩn bị nhập trường. Chúng tôi được xếp lên những chiếc xe GMC, xe vận tải lớn của quân đội. Đoàn xe đi một vòng qua thành phố Đà Lạt, qua Hồ Than Thở nơi có một tấm bảng rất lớn, với dòng chữ:

“TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM NƠI QUY TỤ NHỮNG CHÀNG TRAI VIỆT CÓ LÝ TƯỚNG QUỐC GIA”

Mọi người trên xe nhón nháo chỉ chỗ cho nhau, riêng tôi chột nghe như lòng mình xốn xang, cảm giác lâng lâng khó tả. Thôi, thế là cuộc đời tôi đang đi vào ngã rẽ, một quyết định mà tôi đã nghĩ qua bao nhiêu đêm từ khi đậu mảnh bằng Tú Tài 2.....

Đoàn xe đã qua khỏi cổng gác Thái Phiên và theo con đường dọc vòng quanh triền đồi (sau này tôi biết, đường này

được gọi là Đường Vòng Lâm Viên) đến cổng Nam Quan thì ngừng lại. Chiếc cổng đồ sộ có huy hiệu trường Võ Bị và hàng chữ gắn trên những viên gạch màu đỏ:

“TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY”

Chúng tôi được lệnh xuống xe mang theo hành trang. Cá nhân tôi chỉ có một túi xách với ba bộ quần áo, những bạn đến từ những quân trường khác như Bộ Binh Thủ Đức, Hải Quân Nha Trang... vác nguyên một sac marin lính khá nặng nề.



Các Tân Khóa Sinh Khóa 26 đang bị “hành xác”.

Chúng tôi thấy những anh sinh viên sĩ quan mặc quân phục kaki vàng, mang lon gí có mấy vạch trên cầu vai màu đỏ. và đặc biệt chiếc mũ bằng nhựa bóng loáng, đội sụp xuống che cả mắt trông khó nhận diện. Anh nào cũng mang găng tay và cầm một chiếc gậy nhỏ màu trắng. Chúng tôi được hướng dẫn đứng theo toán như lời dặn dò đêm hôm trước, tôi thuộc toán gọi là Đại Đội F. Mỗi toán có 3 anh sinh viên sĩ quan. Sau một hồi sắp xếp hàng ngũ, một anh sinh viên sĩ quan bê vế đứng lên bục gỗ cao đặt trước cổng, hô đồng dục rất lớn, lời chào mừng khóa 26 chúng tôi. đặt danh xưng cho chúng tôi là ‘Tân Khóa Sinh’ Khóa 26 rồi chúc chúng tôi gặt hái thành công,

sau đó anh ra lệnh cho từng nhóm di chuyển qua cổng Nam Quan vào trường.

Chúng tôi bắt đầu nghe thấy những tiếng la hét bên tai mình, những lời thúc dục chạy cho nhanh, những câu than phiền như, chúng tôi yếu đuối, lè phè của một thanh niên dân chính. Tôi vì tự ái cố chạy nhanh theo tiếng thúc dục, nhưng chỉ được một đoạn thì đuối sức, như muốn tắt thở. Tôi đành dừng lại, định nghỉ ngơi, thì từ đâu mấy anh nón nhựa chạy đến hét la, ra lệnh cho tôi phải hít đất, sau đó lại ngồi thấp người xuống đi theo dáng con vịt, lại có người được dẫn xuống những dãy giao thông hào, người ướt sũng sinh lầy trông thật thiếu nhã. Từ cổng Nam Quan vào đến sân cỏ doanh trại những hình phạt cứ tiếp diễn. Chúng tôi không biết những hình phạt và tiếng la hét đã xảy ra trong bao lâu, nhưng tất cả chúng tôi đã không còn sức nữa trong cái hình hài tả tơi. Rồi mọi người lại được tập hợp trở lại. Lần này chúng tôi không còn thấy mấy anh sinh viên sĩ quan Khóa 23 là những người nho nhã lịch thiệp nữa, mà tất cả đã hiện hình thành những hung thần dữ tợn.

Chúng tôi được dạy cách xưng hô, từ tên của mình cho đến cách gọi sinh viên cán bộ. Tôi bị kéo ra phạt một trăm cái hít đất vì dám gọi “cán bộ” bằng anh, theo thói quen từ bên trại tạm trú. Bài học nhớ đời,

- “Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ và tôi, chứ không anh em bà con gì cả, nhớ chưa?

- “Dạ.”

- “Quân đội không có dạ. Anh, 100 cái nhảy xồm.”

Cứ như thế, hình phạt này nối tiếp hình phạt khác vì những lỗi không cần biết có có hay không, hoặc đúng hay sai. Khi bọn chúng tôi không còn sức để thở nữa, thì hình phạt tạm ngưng, và cũng đến giờ chúng tôi được đi ăn trưa.

Bước vào phạm xá, nhất nhất mọi cử chỉ và hành động đều bị sinh viên cán bộ huấn luyện chấn chỉnh, từ cách đi đứng, bẻ góc, cách ngồi vào ghế, lưng thẳng 90 độ, cách để tay, cách

gắp thức ăn, cầm đũa v...v... Rất nhiều những điều mới lạ mà chúng tôi chưa từng được biết ngoài đời dân chính. Sau bữa cơm quân trường đầu tiên, chúng tôi lần lượt được hướng dẫn lãnh quân trang và đi hớt tóc. Mấy ông thợ được lệnh hớt kiểu gì mà trọc không ra trọc, cua không ra cua, từ nay không còn những mái đầu sinh viên học sinh chải tẻm, chau chuốt như tài tử nữa. Không biết bây giờ mấy cô bạn gái trông thấy thì ăn nói làm sao???

Sau bữa ăn tối, chúng tôi được về doanh trại để nhận phòng của mình. Tất cả Tân Khóa Sinh đều ở trên Lầu 3 của dãy batiment. Mỗi phòng hai người, có giường, bàn, và tủ riêng. Quần áo, giày dép và tất cả đồ đạc được sắp đặt vào vị trí đã được ấn định chung, chứ không tự đặt theo ý mình, nếu đặt sai chỗ sẽ chịu hình phạt. Đêm hôm nay chúng tôi mới biết SVSQ Cán Bộ Đại Đội Trưởng Đại Đội F là Đào Mạnh Thường K23, hai SVSQ Cán Bộ Trung Đội Trưởng là Nguyễn Ngọc Tiên và Trần Đình Tùng. Cũng lần đầu chúng tôi được dạy cách xưng hô với đàn anh là “Niên Trưởng”, và gọi khóa đàn em là “Anh”. NT Thường và NT Tiên là người Bắc, còn NT Tùng người miền Nam. Nhìn ba SVSQ Cán Bộ, chúng tôi tuy lòng sợ sệt nhưng phải thầm khen vì phong cách chững chạc, khỏe mạnh, ngẫm lại mình thấy yếu đuối quá. Cán bộ chỉ dạy cách xếp drap, chăn mền trước khi cho lệnh lên giường ngủ và không quên nhắc chúng tôi đêm nay là Đêm Giáng Sinh 24 tháng 12. Không có thì giờ để nhớ gì thêm, vừa được lệnh cho lên giường, tôi chìm đắm vào giấc ngủ say sưa ngay vì mới phải trải qua một ngày kinh hoàng nhất trong đời: Ngày hành xác nhập trường Võ Bị.

Sáng hôm sau, giật bản mình thức dậy vì tiếng kèn và tiếng la hét của sinh viên cán bộ. Năm giờ sáng trời Đà Lạt vào mùa Đông khá lạnh mà người chúng tôi nóng ran vì cảm giác hãi hùng qua tiếng hô đánh thép của ba vị cán bộ đại đội. Luật di chuyển của Tân Khóa Sinh là luôn luôn chạy chứ không được đi bộ ngoại trừ trong các bữa ăn tại phạn xá, cho nên chưa kịp

xuống lầu chạy sáng thì đã bị than phiền là tà tà quá chậm chạp, hoặc ồn ào như đi chợ. Đó là cái có để bị phạt của buổi sáng sớm.



Giây phút nghỉ ngơi ngắn ngủi giữa giờ học Quân Sự.

Bắt đầu cho ngày thứ hai của mùa Tân Khóa Sinh, lại thêm một ngày dài lê thê, thêm những thử thách mới và học hỏi thêm những điều mới của một chương trình tôi luyện thép, tự nhủ lòng mình phải cố gắng khắc phục, không thể giống như những lời sinh viên sĩ quan cán bộ hét bên tai, “yếu đuối như vậy sao anh?” hay “Anh này cố tình tiểu xảo, tránh né!” Không, mình không thể yếu đuối như vậy, cũng chẳng tiểu xảo làm gì, cho dù đôi giày bột đờ sô có chật và có làm cho chân mình sưng máu, mình phải cố gắng chạy, chạy theo đám bạn bè. Họ làm được thì mình cũng phải được, cố lên, cố lên!!!

Rồi ngày thứ ba, thứ tư, và... một tuần, hai tuần trôi qua... hình phạt mỗi ngày mỗi tang... Hôm nay chạy 10 vòng, một vài người lết đệt bỏ cuộc phía sau, vài ngày sau chạy 20, 30 vòng không còn thấy ai bỏ cuộc nữa. Tập hợp nhanh nhẹn chứ không chậm chạp lác đác như lá mùa Thu của mấy ngày đầu mới nhập trường.....

Cứ như thế hơn bốn tuần trôi qua thì có sự thay đổi, Tiểu

Đoàn Tân Khóa Sinh Đợt I được thay thế bởi Các Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ Đợt II. Đại Đội Trưởng Đại Đội F mới là SVSQ Mai Văn Hiếu và hai Trung Đội Trưởng là Lâm Hùng Phong, Nguyễn Viết Nam Long. Ba vị đều là người miền Nam, dáng người cao lớn, trắng trẻo, đẹp trai. Riêng NT Lâm Hùng Phong thì có cặp mắt bồ câu như cô gái, giọng nói có cổ ý sửa cách mấy cũng không che được bản chất hiền hòa, chất phát. Tuy ba niên trưởng cán bộ này phải làm nhiệm vụ chỉ huy huấn luyện, phải chấn chỉnh la hét, nhưng nhận xét chung ba Niên trưởng này rất hiền, phạt đàn em một cách vừa phải, trong tinh thần rèn luyện thể chất, chứ không bao giờ quá mạnh tay.



***SVSQ Lâm Hùng Phong,
Trung Đội Trưởng Tân
Khóa Sinh Đại Đội F
Khóa 26***

Chuyện xảy ra với cá nhân tôi, một hôm đi học chiến thuật ở bãi xa, Hai Đại Đội E và F học chung, hôm đó cán bộ Đại Đội E dẫn chúng tôi đi học. Ban đêm trong lúc toán quân trên đường về, bạn tôi có lên tiếng hỏi tôi là chân còn đau không, tôi lên trả lời bạn thì bị cán bộ Đại Đội E ngay lập tức cho toán dừng lại. Trời rất tối, ông la lớn,

- “*Anh nào trong hàng chữi cán bộ, tự giác bước ra ngoài.*”

Không đợi ai trả lời, ông chỉ thẳng vào hai đứa tôi. Liên sau đó, tụi tôi bị phạt riêng tụi tôi bởi trên suốt đường về doanh trại. Ông còn mách với Niên Trưởng Lâm Hùng Phong và gửi gắm phạt dã chiến tụi tôi. Sau khi đại đội tan hàng về phòng, NT Phong kêu hai đứa trình diện mang ba lô với đầy đủ đồ tác chiến, lều, xẻng, bi đông v.v... Niên Trưởng Phong dẫn chúng tôi ra Vũ Đình Trường Lê Lợi, hai đứa chuẩn bị tâm tư, cảm chắc là sẽ lãnh một đêm dã chiến kinh hoàng. Nhưng nào

ngờ, ông cho chúng tôi đứng nghỉ, rồi dùng lời khuyên rất cảm động tôi còn nhớ mãi:

- “*Các anh phải tự hào mình là một người sinh viên sĩ quan Võ Bị, nghĩa là không có gì là không thể làm được. Can đảm và hiên ngang để mà sống. Phải tự thắng mình để sau này trở thành một cấp chỉ huy xứng đáng. Không được yếu đuối, tiểu xảo, nghe rõ chưa?*”

Ông nói xong, tôi có cảm nghĩ như ông cũng nói cho chính ông nghe, giọng nói ông run lên đầy xúc động và vì dưới bóng tối, chiếc nón nhựa đội sụp qua đôi mắt nên tôi không thể thấy ánh mắt bồ câu như con gái, lúc đó ra sao... Sau đó ông cho chúng tôi về doanh trại. Tôi đem lòng mến phục ông từ đó. Tiếc là, sau mùa Tân Khóa Sinh, ông ở Tiểu Đoàn I còn chúng tôi ở Tiểu Đoàn II nên không có dịp gặp gỡ sinh hoạt chung.

Khi Khóa 23 ra trường, được tin ông về binh chủng Thiết Giáp. Nhưng cũng từ đây, tôi không còn nghe tin gì nữa. Riêng cán bộ Trung Đội Trưởng Nguyễn Việt Nam Long, ra trường về Nhảy Dù và tử trận tại Quảng Trị 1972.

Qua bài viết của chị Lê Thị Bạch Thủy, mới hay Niên Trưởng Lâm Hùng Phong, Khóa 23 cũng là thứ nam của Niên Trưởng Lâm Tiết Lễ, Khóa 10, đồng thời biết được hoàn cảnh đau buồn của Niên Trưởng Lâm Hùng Phong bị thương tàn phế, và đã mất năm 1976 tại Mỹ Tho. Tôi không biết làm gì hơn là góp một lời cầu thành khẩn để Niên Trưởng được an nghỉ nơi cõi vĩnh hằng.

Trở lại câu chuyện về Tân Khóa Sinh. Nhiệm vụ của người cán bộ là chăm sóc huấn luyện các Tân Khóa Sinh đàn em. Thay vì tuyển mộ các huấn luyện viên chuyên môn đảm trách công việc này, trường Võ Bị đã dùng chính các Sinh Viên Sĩ Quan khóa đàn anh, thường là sinh viên sĩ quan năm cuối, là năm thứ tư nếu trường có bốn khóa, để nhận lãnh công việc này. Vì đã từng là Tân Khóa Sinh nên hơn ai hết, các sinh viên cán bộ hiểu rõ hơn mục đích và nhu cầu của chương trình

huấn luyện. Người cán bộ ngoài việc huấn luyện, còn chăm sóc lo cho đàn em còn hơn lo cho mình, hiểu rõ hơn về khả năng thể chất cũng như những khủng hoảng tâm lý, tinh thần có thể xảy ra.



Mẹ lên thăm con vào ngày con được gắn Alpha.

Đây quả thực là một phương thức thực tập nghệ thuật lãnh đạo chỉ huy cần thiết cho sinh viên sĩ quan cán bộ cũng như cho khóa sinh được huấn luyện. Khóa sinh có thể là một thư sinh, dân chính, thể xác yếu đuối, cần được rèn luyện để trở nên một thân thể khỏe mạnh cường tráng, với một tinh thần dũng cảm của một sĩ quan sau này sẽ lãnh nhiệm vụ chỉ huy một đơn vị. Do đó chương trình và mục đích huấn luyện rất là quan trọng, thiết yếu.

Khắc phục được giai đoạn thử thách của mùa Tân Khóa Sinh, được gắn lon hình Alpha trên cầu vai áo, người sinh viên sĩ quan chính thức hội nhập vào đời sống của trung đoàn Sinh Viên Sĩ Quan, gồm có bốn khóa, từ năm thứ nhất cho đến năm thứ tư. Trung Đoàn SVSQ điều hành sinh hoạt theo mô thức “Tự Chỉ Huy”. SVSQ năm thứ tư đảm trách các chức vụ cán bộ, tham mưu từ Trung Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng, Đại

Đội Trưởng, Trung Đội Trưởng và Tiểu Đội Trưởng. Trung đoàn SVSQ có 2 tiểu đoàn, mỗi tiểu đoàn có 8 đại đội và mỗi đại đội có 3 trung đội, trung đội lại có 3 tiểu đội. Từ năm 1971, có thêm hai đại đội I và K, cho các SVSQ được chọn sẽ phục vụ trong quân chủng Hải Quân và Không Quân sau khi mãn khóa. Tại mỗi cấp lại có một sĩ quan cán bộ; trên hết là Sĩ Quan Quân Sự Vụ Trưởng, rồi đến Sĩ Quan Tiểu Đoàn Trưởng và Sĩ Quan Đại Đội Trưởng.

Nhờ vào Hệ Thống Tự Chỉ Huy, SVSQ có dịp thực tập nghệ thuật lãnh đạo, trau dồi kinh nghiệm hữu dụng khi ra đơn vị. Cũng nảy sinh ra tình huynh đệ gắn bó trong tập thể sinh viên sĩ quan, mà sau này ngoài đơn vị và nơi chiến trường đã chứng minh cho thấy sự chia xẻ, nâng đỡ nhau, ngay cả việc hy sinh mạng sống để bảo vệ che chở nhau.

Ngày 28 tháng 2 năm 1970, mùa Tân Khóa Sinh của Khóa 26 chấm dứt sau tám tuần huấn luyện lột xác về tinh thần lẫn thể chất, cũng như được huấn luyện những bài học căn bản đầu tiên của đời binh nghiệp. Vì lý do an ninh của thị xã Đà Lạt, chúng tôi không có cuộc chinh phục đỉnh núi Lâm Viên theo truyền thống như các khóa đàn anh. Thay vào đó, chúng tôi có một ngày leo núi Lapbe Nord (1732m) và Lapbe Sud (1702m) trước khi chính thức được gán Alpha trong buổi lễ trang trọng cũng vào đêm cùng ngày tại Vũ Đình Trường Lê Lợi để trở thành sinh viên sĩ quan năm thứ nhất, dưới sự chủ tọa của Trung Tướng Chỉ Huy Trường Lâm Quang Thi.

*Kỷ niệm Ngày Lễ Gắn Alpha 28/2/1970,
Tháng 2, năm 2025,*

Chú Thích: Người viết mạn phép viết hoa các danh từ có tính cách đặc thù để giới thiệu tỏ tường thêm, các sinh hoạt của Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN.



*Hệ Tổng Hạm Nhật Tảo HQ10**

Biến cố Hoàng Sa xảy ra cách nay đã tròn 40 năm (1974-2014). Trong biến cố này, người viết đã bị sa cơ vào tay Trung Cộng và bị giữ tại Trại Thu Dung Tù Binh Huyện Huyện Hóa, Tỉnh Quảng Đông, Thành Phố Quảng Châu đứng bốn tuần lễ (bị bắt ngày thứ Bảy và trả về cũng ngày thứ Bảy bốn tuần sau) sau khi lênhên trên biển trong vùng lãnh hải Hoàng sa chỉ có bốn ngày.

Tuy đã 40 năm nhưng mọi sự kiện vẫn như in, tưởng như đang diễn tiến từng giây từng phút, mặc dầu vài chi tiết nhỏ nhất về thời gian có thể không chính xác, vì tuổi tác gặm nhấm trí nhớ khiến đôi lúc cũng hay lang thang đầu đó.

Viết lại biến cố Hoàng Sa với tiêu đề HOÀNG SA NỔI SÓNG là vì sau trận hải chiến, khi trở về, người viết có ghi lại từng chi tiết trận đánh trong một cuốn hồi ký hơn 300 trang đặt tựa đề là HOÀNG SA NỔI SÓNG, nhưng tiếc thay tập hồi

ký đã bị hãm hiu nằm trong xó tủ vì Bộ Thông Tin Dân Vận Chiêu Hồi vào lúc đó không chấp nhận cho xuất bản với văn thư trả lời là:

- *“Hồi ký HOÀNG SA NỔI SÓNG của Thiếu Tá Phạm Văn Hồng chưa thích hợp trong giai đoạn này!”*

Hôm nay, tóm lược lại sự kiện, người viết không muốn tường thuật lại trận đánh, bởi việc này, theo thiên ý, đó là nhiệm vụ của bên Hải Quân, và thực sự họ cũng đã làm. Những con số tổn thất đôi bên phải dựa vào nhật ký hành quân thì may ra mới có những con số tạm chấp nhận được. Người viết chỉ xin được tự trả lời cho câu hỏi của chính mình là tại sao lại xảy ra trận hải chiến Hoàng Sa dù rằng câu trả lời có thể là chủ quan và sự hiểu biết hạn hẹp.

Trận hải chiến Hoàng Sa không phải là một trận tao ngộ chiến, không phải tình cờ, mà trái lại, tất cả đều được sắp xếp kỹ lưỡng từ trước mà phía Việt Nam Cộng Hoà chúng ta không lường được.

Thiếu Tá Phạm Văn Hồng có nhiệm vụ chờ phái đoàn chúng tôi có sáu người gồm tôi là trưởng đoàn, ông Gerald Kosh, nhân viên toà lãnh sự Hoa Kỳ tại Đà Nẵng, Trung Úy Công Binh Vũ Hà thuộc Liên Đoàn 8 Công Binh Kiến Tạo, Trung Úy Lê Văn Đá thuộc Liên Đoàn 10 Công Binh Chiến Đấu và hai hạ sĩ quan Công Binh đi theo hai trung úy kể trên, gặp phải lực lượng Trung Cộng rồi dẫn đến trận chiến.

Theo lệnh được thượng cấp trao phó thì tôi - Phạm Văn Hồng có nhiệm vụ hướng dẫn phái đoàn ra Hoàng Sa để thám sát và thiết lập một phi trường cho phi cơ cỡ C123, C119 hoặc DC3, DC4 đáp được. Đảo Hoàng Sa là một đảo nằm trong quần đảo Hoàng Sa gồm 10 đảo, chia làm hai nhóm: Nhóm Tuyên Đức phía Bắc gồm 5 đảo, nhóm Nguyệt Thiềm phía Nam gồm 5 đảo là Quang Hòa, Duy Mộng, Kim Ngân, Cam Tuyên và Hoàng Sa. Bốn đảo trên không có người ở, duy chỉ có Hoàng Sa là có nhóm khí tượng thường là bốn người để

ngày ngày ghi những yếu tố thời tiết gởi về Nha Khí Tượng, và một trung đội Địa Phương Quân ở chung với nhóm khí tượng để bảo vệ đảo.

Liên lạc giữa đảo và đất liền rất nhiều khô, cứ ba tháng mới có một lần thay quân và toán khí tượng cũng theo lịch trình này mà thay đổi nhân sự. Chính vì vậy mà thiết lập một phi trường trên đảo Hoàng Sa là cần thiết và hữu lý, nhất là nếu củng cố lực lượng đủ mạnh để kiểm soát được toàn vùng lãnh hải Hoàng Sa là một ưu điểm chiến lược, chúng ta có thể kiểm soát được toàn bộ hải trình quốc tế trong vùng lãnh hải Đông Nam Á. Phái đoàn chúng tôi có nhiệm vụ nghiên cứu để thiết lập phi trường là thế. Nhân vật G. Kosh - người Mỹ đi theo tôi là điều rất đáng chú ý.

Nếu ở trong nội địa, một phi trường cỡ nhỏ sử dụng cho C123 trở xuống thì Công Binh của VNCH họ thực hiện dễ dàng như lấy kẹo trong túi. Nhưng thực hiện ở giữa hải đảo cách đất liền (Đà Nẵng) 230 hải lý là việc không đơn giản.

Cứ theo nguyên tắc mà nói, thì hai sĩ quan Công Binh sẽ lo về đất đai địa thế và đo đạc kích thước để thực hiện. Yếu tố thời tiết thì đã có nhóm khí tượng cung cấp cho đủ chu kỳ một năm. Còn G. Kosh thì sẽ nghiên cứu, giám định để mở hầu bao. Phần tôi, vì là Sĩ Quan Lãnh Thở Quân Đoàn nên tôi có nhiệm vụ đúc kết tất cả phúc trình của mỗi thành phần để trình thượng cấp xét duyệt và thực hiện.

Không nói thì ai cũng hiểu là yếu tố hầu bao là yếu tố quyết định, vì thực hiện một phi trường ngoài hải đảo xa xôi thì chi phí không phải là ít. Từ một giọt nước cho đến một hạt cát cũng phải chở từ đất liền ra, rồi cơ giới của Công Binh chuyển vận ra, rồi lại còn phải thiết lập đầu cầu cho cơ giới Công Binh có thể từ tàu vận chuyển lên đảo. Tàu thủy không thể cập vào sát bờ vì vướng san hô, còn cầu tàu để tàu thủy có thể cập bên xưa kia vận chuyển phân chim nay đã hư hỏng hoàn toàn.

Cả ngàn lễ một dữ kiện ấy đủ chứng tỏ rằng sự quyết định

mở hầu bao của phía Mỹ là quan trọng, nhất là vào lúc đó, ngân sách Quốc Gia VNCH đang ở trong tình trạng cạn kiệt (300 triệu đô la cũng không xong). Tất cả dữ kiện hữu lý ấy chỉ là bề ngoài. Sự thực phi trường Hoàng Sa chỉ là phi trường AO, nghĩa là không có thực, mà đây chỉ là một dàn cảnh tuyệt vời của người bạn “đồng minh” của chúng ta! Họ đã phối hợp với kẻ xâm lăng bành trướng từ lâu rồi.

Tôi xin được tường trình cùng quý độc giả những dữ kiện mà tôi biết được sau khi biến cố đã xảy ra và mọi bí ẩn sau 40 năm ngày nay đã được bạch hóa.

Trước hết, năm 1974 là thích hợp nhất cho bọn cướp nước, vì những toan tính rút lui, nhường miền Nam lại cho Cộng Sản Bắc Việt đã gần kề (1975). Nếu để cho miền Bắc xâm chiếm toàn miền Nam rồi, bọn Trung Cộng mới chiếm đánh thì anh em “môi hở răng lạnh” của bọn chúng sẽ trở thành “há miệng mắc quai”.

Ngoài ra, theo lời Trung Úy Phạm Hy là trung đội trưởng Địa Phương Quân có nhiệm vụ giữ đảo đã kể lại với tôi thì khoảng hồi tháng 10 vừa qua là tháng thường có mưa bão ở miền Trung, có một thương thuyền không rõ của nước nào đã tấp vào đảo và xin tránh bão. (Đơn vị ĐPQ này có gởi công điện về Tiểu Khu Quảng Nam và tôi với trách nhiệm Sĩ Quan Lãnh Thổ Quân Đoàn I tôi cũng nhận được thông báo này của Tiểu Khu Quảng Nam.)

Khi lên đảo, những thương nhân này đã tỏ ra rất thân thiện. Họ đem lên đảo tặng các chiến sĩ canh phòng những bộ bài cào “36 kiểu” để làm quà. Rồi họ lại giả đồ chơi những trò chơi trốn tìm, cút bắt. Thì ra đó là tàu do thám của tụi Trung Cộng giả làm thương lái để lên thám sát đảo. Từ căn cứ phòng ngự cho đến vũ khí, quân số trên đảo chúng nắm rõ từng chi tiết, nhất là vũ khí thì tất cả đều được khóa cẩn thận trên giá súng, bởi lẽ, theo Trung Úy Phạm Hy, nếu giao súng cho binh sĩ giữ, có thể họ sẽ bắn nhau mỗi khi có sự xích mích vì lính

ở đây tất cả đều là những quân nhân bị kỷ luật. Đơn vị nào của Tiểu Khu Quảng Nam có quân nhân bị kỷ luật sẽ gom lại thành một trung đội để gửi ra Hoàng Sa. Chính Trung Úy Phạm Hy cũng là một sĩ quan bị 15 ngày trọng cấm!



Tác giả (bên trái) đang tường trình về trận đánh với Phó Đề Đốc Lâm Nguyên Tánh, Tư Lệnh Phó Hải Quân (ngồi giữa) tại Bộ Tư Lệnh Hải Quân, Tháng 2 Năm 1974.

Phải thành thực mà nhìn nhận, quan niệm gửi quân ra Hoàng Sa giữ đảo xem ra rất nhẹ vì nào có bao giờ phải chiến đấu để bảo vệ đảo đâu. Binh sĩ ra đảo chỉ là để cho có mặt. Công sự phòng thủ nào có ai dòm ngó tới bao giờ. Nói một cách trung thực là chẳng có phòng thủ gì hết. Binh sĩ ở đây hằng ngày giết thời gian bằng cách đi câu cá, bắt hải sâm hoặc mò ốc tiên (một loài ốc có hoa văn rất đẹp) cho hết nhiệm kỳ ba tháng là trở về đất liền vì có toán khác ra thay thế!

Xem thế thì đủ biết địch biết rất rõ ta còn ta thì không biết gì về địch cả.

Trở lại với phái đoàn chúng tôi, chúng tôi rời quân cảng Tiên Sa - Đà Nẵng khoảng năm sáu giờ chiều ngày 15-1-1974. Sau một cơn vật vã ối mưa mặt xanh mặt vàng, sáng hôm sau tỉnh dậy, mặt trời đã lên cao, tôi cố gượng dậy ra boong tàu ngắm trời ngắm biển thì ra tôi đã ở Hoàng Sa lúc nào tôi

không hay biết. Toán chúng tôi được Hải Quân Trung Tá Lê Văn Thự, Hạm Trưởng, cho lệnh hạ hai xuồng cao su đưa sáu người chúng tôi vào đảo. Tôi bị một cơn say đất còn tàn bạo hơn cơn say sóng. Ông trưởng đài khí tượng có nhã ý nhường chiếc ghế bô của ông cho tôi nằm nghỉ, nhưng sao chiếc ghế bô cứ chồm lên nhảy xuống chứ không chịu nằm yên. Tôi đang bị say đất là thế.

Đến chiều hôm đó, anh em đã tạm phục hồi sức khỏe, hai sĩ quan Công Binh lo đo đạc và thu thập các yếu tố về địa chất. Thời tiết thì khỏi lo. Còn anh chàng G. Kosh thì không động tĩnh gì cả. Đi theo tôi là chỉ để cho có mặt. Trong lúc trò chuyện với nhau, tôi được biết anh này vốn là trung uý thuộc lực lượng mũ xanh, nay sang làm tại tòa Lãnh Sự. Về phong tục tập quán của người Việt Nam thì anh rất quen thuộc với nước mắm, mắm tôm và cả... thịt chó. Nói thế là quý độc giả sẽ biết ngay anh là thành phần nào rồi. Vì đi cạnh tôi nên anh ta cũng ăn cơm gạo sấy và thịt hộp với tôi.

Bất giác trong một lúc anh ta mở túi xách của anh ra, tình cờ tôi thấy anh mang tới hai cây thuốc lá (20 gói) rồi một túi nhỏ đựng rất nhiều đồ mưu sinh thoát hiểm như lưới, bẫy sập, lưỡi câu v.v.. Tôi lại tự hỏi, đi công tác vài ngày mà làm chi phải mang tới vài chục gói thuốc? Dù có hết thuốc thì trên chiến hạm thiếu gì, mua bao nhiêu mà chẳng có. Mãi sau này tôi mới vỡ lẽ.

Nhiệm vụ đã xong, chúng tôi được anh em Địa Phương Quân tặng cho một ít vỏ ốc tiên cũng như hải sâm khô mang về làm quà. Tôi nói anh hiệu trưởng viên của Công Binh gọi C25 liên lạc với chiến hạm đón chúng tôi về, nhưng sao ở thêm một ngày nữa mà không thấy tàu cho xuồng cao su vào đón. Mãi đến ngày 17-1 chúng tôi mới lên lại HQ16, nhưng mặt biển lúc này đã nóng bỏng một cách khác thường, bây giờ trên biển có thêm HQ5 cũng là một Tuần Dương Hạm giống hệt như HQ16 và một khu trục hạm HQ4, chiếc này nhỏ hơn HQ5 và HQ16 nhưng hỏa lực thì mạnh hơn nhiều, xa xa lại

còn một chiếc nữa mà sau này tôi mới được biết đó là HQ10 vì tầm nhìn quá xa.

Trước mũi tàu chúng tôi là tàu đánh cá Trung Cộng đậu chặn ngang trước mũi tàu, rõ ràng là có ý định khiêu khích. Trung Tá Hạm Trưởng chỉ thị cho chiến sĩ người Việt gốc Hoa lấy máy phóng thanh gọi loa yêu cầu họ đi nơi khác vì đây là hải phận của Việt Nam.

Họ cũng dùng máy gọi lại y như vậy mà nói rằng yêu cầu các anh đi nơi khác vì đây là hải phận của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc! Mà tàu đánh cá lại sơn màu ô-liu, trang bị thượng liên, không có lưới mà chỉ có cần câu. Các ngư phủ chỉ dùng cần câu để câu cá, đi đánh cá xa bờ mà lại dùng cần câu để câu từng con cá sao? Biển rộng mênh mông thiếu gì chỗ câu sao tàu cá Trung Cộng lại đậu trước một chiến hạm VNCH khoảng cách chỉ vài chục mét? Rõ ràng là để chọc giận chúng ta.

Đến chiều ngày 18-1, khoảng bốn năm giờ, tôi đang nằm nghỉ trong phòng thì nghe tiếng loa gọi:

- “Mời Thiếu Tá Hồng lên gặp Hạm Trưởng.”

Tôi lên phòng chỉ huy thì thấy không khí vô cùng ngột ngạt. Các sĩ quan người nào cũng mang vẻ mặt hết sức căng thẳng.

Trung Tá Hạm Trưởng cho tôi biết là Hải Đội Trưởng (sau này tôi mới biết là Hải Quân Đại Tá Hà Văn Ngạc) bên HQ5 yêu cầu phái đoàn chúng tôi chuyển qua bên đó cho an toàn. Thế là chúng tôi xuống xuồng cao su để chuyển sang HQ5, nơi có HQ Đại Tá Ngạc đặt bộ chỉ huy ở bên đó.

Mới lên được có mấy tiếng đồng hồ thì khoảng 10 giờ đêm lại nghe tiếng loa phóng thanh:

- Mời Thiếu Tá Hồng lên đài chỉ huy gặp Hải Đội Trưởng.

Đây là giây phút đầu tiên tôi gặp trực tiếp Hải Đội Trưởng HQ Đại Tá Hà Văn Ngạc, ông đã ôn tồn vỗ vai tôi và nói:

- “Toa à”, anh Kosh này là bạn của moa. Anh ta muốn

xuống lại đảo vì anh sợ ở trên này không được an toàn, thôi toa cùng anh em cảm phiền vui lòng xuống đảo”.

Chúng tôi xuống đảo đã nửa đêm 18-1 anh em Địa Phương Quân và toán khí tượng tất cả đều ngon giấc. Chúng tôi vào tận chỗ ngủ của anh em mà không ai hay biết gì hết thì đủ biết rằng việc phòng thủ gác sách như thế nào rồi!

Tôi choàng tỉnh dậy vì tiếng heo kêu quá lớn... Thì ra anh em Địa Phương Quân họ mổ heo (đem theo từ khi họ thay phiên ra giữ đảo) cúng ông Táo. Lúc này khoảng 10 giờ sáng. Đang đánh răng thì Trung Úy Hy chạy đến tôi và nói:

- Không xong rồi Thiếu Tá ơi. Tàu chiến đôi bên gồm nhau dày đặc trên biển.

Tôi vội vàng leo lên sân thượng để quan sát. Quả thật đôi bên đang ở thế cài răng lược. Và rồi súng nổ.

Tôi vào phòng truyền tin của đài khí tượng, anh hiệu thính viên của Công Binh cũng theo tôi vào đây. Chỉ ít phút sau thì HQ16 liên lạc được với chúng tôi và trên máy HQ16 đã nhờ chúng tôi liên lạc với Bộ Tư Lệnh Hải Quân Vùng I Duyên Hải báo là HQ16 đã bị hư mất thần, tàu nghiêng 30 độ, hệ thống viễn liên đã bất khiển dụng!

Trời đất! Tôi gọi từ Hoàng Sa về Đà Nẵng bằng... C25 sao được! Tôi chỉ còn trông cậy vào máy Motorola của khí tượng, nhưng khôn nổi, khí tượng họ chỉ liên lạc với nhau vào mỗi đầu giờ, mà bây giờ đã khoảng 10 giờ 20 rồi. nhưng may sao họ mò mẫm lại bắt được liên lạc với Phú Quốc còn trên máy.

Không nói chuyện trực tiếp được với khí tượng Đà Nẵng, tôi bắt buộc phải đi đường vòng. Tôi nhờ khí tượng Phú Quốc gọi khí tượng Sài Gòn. Nhờ khí tượng Sài Gòn điện thoại ra khí tượng Đà Nẵng. Quả nhiên may sao ít phút sau thì khí tượng Đà Nẵng lên máy với chúng tôi. Tôi lại nhờ khí tượng Đà Nẵng gọi điện thoại cho phi trường Đà Nẵng. Phi trường Đà Nẵng liên lạc bằng điện thoại với tổng đài Uy Dũng của Quân Đoàn I và tôi nhắn tin là Trung Tâm Hành Quân Quân

Đoàn I cử người sang đài khí tượng Đà Nẵng tọa lạc trong phi trường Đà Nẵng để liên lạc trực tiếp với tôi!

Đọc đoạn này không thôi, chắc quý vị độc giả cũng thấy vã mồ hôi vì trong lúc dầu sôi lửa bỏng thế này mà tôi phải vòng vo tam quốc nhiều khê vạn dặm đến thế

Lúc này thì mặt trận trên biển đã im bất chỉ sau chừng mười mười lăm phút súng nổ. Máy chiến hạm của ta đã quay lưng lại với phía đảo Hoàng Sa của chúng tôi và hình bóng của họ mỗi lúc một nhỏ dần cho đến khi mất hút.

Ngược lại thì hàng chục con tàu của Trung Cộng lại đang vây kín chúng tôi, tất cả đều hướng mũi vào đảo và súng bắt đầu nổ. Trung Úy Phạm Hy điều động hơn hai chục chiến sĩ dưới tay như thế nào tôi cũng không biết. Rồi phòng truyền tin của khí tượng cũng không còn một bóng người, ngoại trừ tôi và anh hiệu thính viên Công Binh. Trong máy nghe tiếng súng nổ nên khí tượng Đà Nẵng đã hỏi tôi là trên đảo đang có tiếng súng sao? Họ nói với tôi là bên Hải Quân Vùng I Duyên Hải nhấn với Thiếu Tá Hồng là hãy bình tĩnh sẽ có Không Quân ra yểm trợ cho Thiếu Tá.

Trong lúc này thì tiếng súng lớn nhỏ đang chát chúa xung quanh chúng tôi, một vài mảnh tường của tòa nhà khí tượng đã bị phá từng mảng lớn. Tôi đành chào vĩnh biệt khí tượng!

Tôi và anh hiệu thính viên lao ra những lùm cây để ẩn thân. Tôi quyết định trốn kỹ im lìm trong lùm cây để chờ chuyện trông má một phen chứ nhất định không ra đầu hàng. Xung quanh tôi những âm thanh của tiếng Tàu đang như cái chợ. Chúng đã tràn ngập trên đảo. Tôi chờ mong phi cơ chiến đấu của không lực VNCH ra thả bom tại đảo cho dù chúng tôi có chết, thì bọn tàu phù cũng chết banh xác pháo...

Nhưng rồi sự im lặng vẫn mãi mãi im lặng. Phi cơ đâu chẳng thấy. Tôi nằm im trong bụi rậm suốt ba tiếng đồng hồ, chẳng được nghe tiếng gầm thét của các chiến đấu cơ. Trong khi đó tiếng Tàu mỗi lúc một ồn ào hơn gần sát chỗ tôi núp.

Cuối cùng chúng vạch từng gốc cây và phát hiện ra tôi, chúng chĩa súng vào tôi và hô lên: “Thiếu Tá”.

Thì ra suốt hai ba giờ đồng hồ qua chúng đã tràn ngập trên đảo và sau khi khai thác tù binh chúng đã điểm danh đầy đủ và biết chắc rằng còn một thiếu tá và một anh Công Binh mang máy truyền tin thôi.

Tôi trở lại tòa nhà của khí tượng và anh em Địa Phương Quân thì tất cả đã bị bắt giữ. Anh Kosh thì bọn Trung Cộng đang nói chuyện với anh ta bằng Anh Ngữ.

Rõ ràng đây là điểm mấu chốt. Họ đã biết rõ trên đảo có một người Mỹ, họ đã cử thông dịch viên ra làm việc. Nếu bình thường, một trận chiến tình cờ trên biển thì đào đâu ra người Tàu biết nói tiếng Anh? Nhất là vào lúc đó bên kia bức màn sắt và thế giới tự do hoàn toàn cách biệt

Lại nữa, khi tấn công lên đảo, tất cả họ đã tác xạ không có tính cách sát thương. Đại bác bắn vào những bức tường toàn bắn trên tầm cao.

Càng rõ hơn nữa là cuối ngày 19-1-74 thì kết quả trận đánh đã quá rõ ràng. Bốn năm giờ sáng 20-1 chúng tôi được đưa lên tàu chở về đảo Hải Nam. Đêm 20-1 tôi trưởng đoàn, cùng hai trung úy Công Binh, Trung Úy Địa Phương Quân Phạm Hy giữ đảo, một trung úy Hải Quân bị bắt trên đảo Cam Tuyền (chỉ mới thả xuống đảo vài ngày để giữ đảo) và anh Kosh được chở bằng máy bay từ Hải Nam về Quảng Châu rồi tiếp tục chở bằng xe hơi về trại Thu Dung tù binh Huyện Huyền Hóa, tỉnh Quảng Đông thành phố Quảng Châu. Số hạ sĩ quan, Binh sĩ và bốn người khí tượng còn lại thì mãi hai ngày sau họ mới nhập về trại với chúng tôi vì họ được chở về bằng tàu thủy.

Sáng sớm ngày 21-1 những cán bộ của trại bắt đầu làm việc với chúng tôi.

Chúng tôi được sắp xếp cho ở một dãy nhà có năm phòng. Tôi ở một phòng, bốn trung úy kia thì hai người một phòng. Một phòng ăn và một phòng dành cho việc tọa đàm. Người bị

phỏng vấn nhiều nhất là Trung Úy HQ Lê Văn Dũng để họ lấy ngay những yếu tố kỹ thuật của Hải Quân hầu họ ứng phó kịp thời nếu cuộc chiến sẽ tái diễn. Còn tôi, khai thác sơ khởi trên đảo họ đã biết quá rõ phái đoàn đặc biệt của tôi nên họ không cần khai thác thêm gì nhiều.

Anh Kosh thì được lưu giữ ở đâu chúng tôi không biết. Anh được đi xe riêng, khi xuống phi trường Quảng Châu là anh đã được tách rời chúng tôi rồi.

Ngồi trong phòng tọa đàm, họ nói chuyện dưới hình thức thân mật. Họ cho chúng tôi biết là:

- Hiện nay tiền sĩ Kissinger đang ngồi ở Bắc Kinh. Tôi nay chúng tôi sẽ mở đài Bắc Kinh cho các anh nghe.

Quả vậy, đúng giờ chương trình tiếng Việt của đài Bắc Kinh, họ đã đến và mở cho chúng tôi nghe bản tin đúng như lời họ nói. Lâu la mọi chuyện họ mở luôn cả các đài VOA. BBC. Úc Đại Lợi cho chúng tôi theo dõi. Tất cả đều loan tin giống nhau. Dĩ nhiên là các đài đều lấy tin của các hãng thông tấn nên loan tin phải giống nhau rồi.

Trở lại về anh Kosh, khi xuống đảo lần thứ nhất, anh còn ăn chung với tôi, nhưng lần thứ hai thì không. Anh nói là anh bị bệnh. Bệnh đây cũng là bệnh được sắp đặt trước. Quả vậy, chỉ một tuần sau khi bị bắt, anh ta là người đầu tiên được thả với lý do bị bệnh mãn tính kinh niên, cần được thả sớm để kịp về điều trị! Ấy thế mà một tháng sau, sau khi tôi trở về Quân Đoàn, anh ta có về Mỹ điều trị đâu vẫn làm việc như thường lệ!

Buổi trưa hôm 19-1 sau khi tàn cuộc chiến trên đảo, chỉ một mình anh Kosh là được giữ những trang bị cá nhân sau khi bị bắt, còn chúng tôi thì không. Đến xế trưa, đã quá đói vì từ sáng đến giờ chúng tôi có được ăn uống gì đâu Kosh bèn lấy trong túi xách ra hộp cá, nhỏ hơn bao thuốc lá, anh chia cho tôi một lát mỏng cỡ như thanh kẹo cao su chúng ta thường mua khi đi xem chiếu bóng ở Sài Gòn. Tôi nghĩ bụng, một lát cá như

thể này thì thấm béo gì. Như hiểu được ý tôi, anh ta nói ngay:

- Thiếu Tá cứ ăn đi sẽ đỡ đói đấy. Mà đỡ đói thật. Thì ra họ đã tiên liệu rồi. Họ trang bị rất kỹ lưỡng từ răng cho đến chân. Còn chúng ta, chúng ta có biết gì đâu!

Hai chục gói thuốc lá, những dụng cụ thoát hiểm mưu sinh, những hộp đồ ăn đặc biệt, những con bệnh bất thường là những yếu tố làm tôi suy nghĩ tới những sự kiện... bất thường!



*Thiếu Tá Phạm Văn Hồng, người tù binh trong ngày trở về,
Tháng 2, 1974.*

Chưa hết, sau này khi được trả về, qua tìm hiểu, phối kiểm cũng như nghe những chuyện được kể lại, tôi mới được biết, khi trận hải chiến xảy ra, chiến hạm Mỹ cũng ở sát nách với chúng ta mà nào họ có cứu vớt những bè thoát hiểm của anh em Hải Quân đâu! Cụ thể nhất là có một bè trôi dạt về tận Qui Nhơn mới được chiếc thương thuyền Kopionella của Hòa Lan cứu thoát. Không cần nói đến tính liên hệ đồng minh, chỉ cần nói đến lòng nhân đạo thôi, họ đã cất giấu tình người đi đâu mất rồi?

Thêm một chi tiết sau này khi được Trung Tướng Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I chỉ thị tôi ra Huế thực hiện hai cuộc

thuyết trình tại hội trường Phú Văn Lâu, một vào buổi sáng cho các cơ quan hành chính Thừa Thiên Huế và một vào buổi chiều cho các đơn vị quân đội đồn trú quanh thị xã Huế. Mỗi buổi có đến hơn một ngàn người, đứng chật cả hội trường, tràn ra cả phía tiền đường để nghe qua loa phóng thanh.

Khi về Bộ Tư Lệnh Tiền Phương, tôi được gặp Đại Tá Tham Mưu Trưởng Tiền Phương Quân Đoàn I. Ông đã nói với tôi:

- Moa có nói chuyện về biến cố Hoàng Sa với tên cố vấn Quân Đoàn. Ông ta đã thản nhiên hỏi moa rằng, “Anh ngạc nhiên về chuyện này sao?” Moa biết là bị hố nên moa đã chữa ngay rằng tôi không ngạc nhiên nhưng tôi chỉ thắc mắc là tại sao bọn Trung Cộng lại chọn đánh chiếm Hoàng Sa vào lúc này? Rõ ràng đây là một màn kịch đã được sắp xếp từ trước.

Trở lại chuyện tôi nhận được tin sẽ có phi cơ ra oanh tạc Hoàng Sa sao không thấy thực hiện, tôi đã hỏi Trung Tá Lê Lâm, Phó Trưởng Phòng 3 Quân Đoàn I. Ông đã giải thích với tôi rằng tất cả đã chuẩn bị sẵn sàng, một phi đội phản lực từ Biên Hòa đã ra phi trường Đà Nẵng sẵn sàng tham chiến, Quân Đoàn dự trù kế hoạch cho chiến hạm ra giữa đường tiếp đón phi công nhảy dù nếu phi cơ không đủ nhiên liệu trở về. Tuy nhiên kế hoạch phải hủy bỏ vì phía Mỹ họ lý luận rằng nếu thực hiện, đối phương có thể trả đũa từ nơi xuất phát, như vậy sẽ rất nguy hiểm cho cư dân thành phố Đà Nẵng.

Trong khi đó, tôi được bên Không Quân cho biết là phi công Việt Nam đã sẵn sàng thi hành những phi vụ vô cùng ngoạn mục và can trường chẳng khác nào phi công Nhật khi xưa, nhưng tiếc thay người Mỹ họ chơi trò... (Trò gì mà mấy sĩ quan Không Quân nói với tôi nhưng nay tôi đã quên mất vì đây là từ ngữ kỹ thuật chuyên môn đại khái được hiểu là máy bay có gắn bom thì những quả bom này chỉ là những khối sắt vô tri không thể nào kích hỏa được.) Tóm lại là đối sách nào cũng bị kỳ đà cản mũi.

Nếu để tất cả những dữ kiện rời rạc nêu trên đứng riêng lẻ

một mình thì hẳn quý độc giả sẽ cảm thấy chúng không nói lên được điều gì trong trận hải chiến Hoàng Sa. Nhưng nếu ghép chúng lại thành toàn cảnh của một bức tranh thì ngược lại, chúng ta sẽ thấy một thảm kịch đã được người bạn đồng minh dân cảnh rất tỉ mỉ từng chi tiết:

- Vào lúc đó, Tổng Thống Hoa Kỳ bắt đầu kết thân với Trung Cộng. Dĩ nhiên quyền lợi của Hoa Kỳ và tham vọng của Tàu Cộng vẫn là tối thượng.

- Tàu cộng đã nghiên cứu kỹ lưỡng việc bố phòng của chúng ta. Lực lượng tham chiến của họ đã chuẩn bị sẵn sàng. Vấn đề chỉ là làm sao họ đánh chiếm chúng ta cho hữu lý và có kết quả. Không thể nào tự nhiên họ đem quân ra đánh chiếm một đơn vị giữ đảo mà trên đó chỉ là một đài khí tượng đã hiện diện một cách hợp pháp và chính đáng từ bao lâu nay rồi và lại chưa hề bao giờ có sự hiềm khích với họ. Vậy thì người Mỹ sẽ tạo cho họ một cái cớ.

Mấu chốt của vấn đề nằm ở chỗ này:

Hoa Kỳ đã gợi ý giúp chúng ta xây cất một phi trường chiến lược để kiểm soát được toàn bộ hải trình quốc tế trong vùng Đông Nam Á. Bù tai quá hữu lý quá. Anh Kosh đi theo để giám định chi tiền lại càng chứng tỏ người Mỹ muốn giúp thực sự. Chúng ta đã lọt bẫy diệu hồ ly sơn. Chiến hạm của chúng ta chở phái đoàn ra thám sát để thực hiện kế hoạch, những con mồi nhử đã chờ sẵn. Họ khiêu khích chúng ta đến độ cơn giận của chúng ta không kìm hãm nổi. Là một đơn vị quân đội, chúng ta chỉ có một biện pháp duy nhất để phản ứng: NỔ SÚNG!!!

Họ chỉ chờ có thế.

Vài con tàu nhỏ (sau này tôi mới được biết đó là Kronstadt) làm vật té thần có thấm bèo gì so với một nước có tới bảy tám trăm triệu dân. Chiến thuật biển người là ngón sở trường của bọn bành trướng. Lực lượng trên đảo chỉ có hơn hai chục tay súng (mà chúng đã biết rất chính xác) trong khi chúng tràn lên

đảo đến một tiểu đoàn thì cục diện sẽ thế nào ai cũng có thể khẳng định được.

Nhân đây, tôi cũng xin kể hầu quý độc giả thêm vài sự kiện đau lòng trong thời gian bị lưu giữ trong trại thu dung tù binh:

- Ngày ngày, năm sĩ quan chúng tôi gồm tôi và bốn trung úy (một Hải Quân, hai Công Binh và một Địa Phương Quân) phải ngồi đồng (tọa đàm) suốt tám tiếng đồng hồ để gọi là học tập chính trị và giải thích về chủ quyền quần đảo Hoàng Sa thực sự thuộc về ai. Tất cả những cán bộ Trung Cộng tiếp xúc với chúng tôi toàn nói bằng tiếng Việt giọng Bắc rất chính xác. Chính xác đến độ mà Trung Úy Công Binh Vũ Hà người Huế nói chữ SỬA Honda họ đã sửa lưng rằng không có SỬA Honda mà chỉ có SỬA Ông Thọ! Phải nói là SỬA Honda mới đúng!

Có một lần, vì cao hứng bắt tử, có một tên cán bộ đã nói với Trung Úy Địa Phương Quân Phạm Hy là đi từ Huyện Đại Lộc đến Hội An nên đi lối tắt nào gần nhất. Trung Úy Hy thổ lộ với tôi rằng tuy là người địa phương, từng lội bộ nát nước ở quê hương xứ Quảng của mình nhưng cũng chưa bao giờ biết đi tắt từ Đại Lộc đến Hội An bằng đường nào. Thôi rồi! Người anh em môi hờ răng lạnh, núi liền núi, sông liền sông đã cống rắn về cắn gà nhà hay đúng hơn là dẫn voi về dày mả tổ.

Rồi đến ngày chúng tôi được trả về, khi ăn bữa cơm trưa cuối cùng tại tô giới Thâm Khuyển - Hồng Kông, tiền tôi ra lần ranh để bước sang phía tự do, một sĩ quan cao cấp thuộc Lộ Quân Bộ Đội tỉnh Quảng Đông đã siết chặt tay tôi nói với tôi một câu chắc nịch rằng:

- “Hẹn gặp các anh trong một ngày rất gần đây TRÊN ĐƯỜNG NGOẠI GIAO.”

Thành thật mà nói, khi thoát nghe câu nói vừa kể, phản xạ tự nhiên của tôi là tên này quá hảo huyền, giữa thế giới tự do của chúng tôi và bên kia bức màn sắt của các anh làm quái gì có bang giao mà gặp nhau trên đường ngoại giao. Nhưng đau

lòng thay, chỉ một năm sau Miền Nam Việt Nam bị tràn ngập làn sóng đỏ. Tôi mới bừng tỉnh rằng ở nước ngoài thân phận miền Nam đã được an bài, mà chỉ cần những cán bộ cấp trung của họ cũng đã biết rồi.



Nói về nỗi lòng của tôi khi Hoàng Sa bị thất thủ mà tôi hiện diện trong đó, xin được thú nhận rằng, từ tám bé cho đến khi trưởng thành, bây giờ mới là lúc tôi hiểu thế nào là tình yêu quê hương, thế nào là lòng ái quốc.

Quả vậy, từ thuở còn tung tăng chân sáo, ngày ngày cắp sách đến trường, những bộ sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư và Tâm Hồn Cao Thượng, tôi đã được thầy cô giảng dạy rất kỹ về lòng ái quốc, nhưng thực lòng những chữ lòng ái quốc và tình yêu quê hương là những từ ngữ vô cùng trừu tượng. Tôi chẳng hề có một chút xúc cảm nào. Ấy thế mà khi một mảnh đất thật xa xôi mù mịt của quê hương tôi bị bọn xâm lăng chiếm đoạt, tất cả năm anh em chúng tôi khi thổ lộ tâm tình với nhau, ai cũng vô cùng đau xót.

Suốt bốn tuần lễ nằm trong lãnh thổ giặc thù, chúng tôi thương nhớ quê hương da diết. Ngày được trả về, khi vừa bước qua vệt sơn ngăn cách giữa Hồng Kông và Thâm Khuyển, Ông Tổng Lãnh Sự Việt Nam Cộng Hòa muốn chòm tới. Bị người cảnh sát Anh chặn lại, ông bèn cất tiếng hỏi:

- Có anh Hồng ở đây không? Có Thiếu Tá Hồng đó không?

Ông không nhận dạng được tôi vì tôi chưa có quân phục mà tất cả 43 người vừa trở về đều mặc bộ quần áo màu xanh đậm giống nhau do bọn Trung Cộng phân phát. Chỉ mới nghe một giọng nói Việt Nam đầu tiên, tiếng của quê hương tôi, tôi đã muốn oà khóc. Tôi đã nghẹn họng, cố gắng lắm tôi mới thốt lên được hai tiếng “tôi đây”, rồi tôi cứ ứ lên cổ không nói thêm được một tiếng nào nữa.

Đến khi ngồi trên phi cơ từ Hồng Kông trở về Sài Gòn, từ trên cao tôi nhìn xuống mặt biển, mỗi khi gặp một hòn đảo nào nhô lên mặt nước dù đó không phải là Hoàng Sa, lòng tôi vẫn thấy đau xót xốn xang.

Trong đời quân ngũ, đã hơn một lần tham dự hành quân, không phải là chúng tôi trăm trận trăm thắng, trái lại, lác đác cũng có đôi lần bị đối phương chiếm mất mục tiêu, nhưng lòng tôi vẫn an nhiên tự tại bởi vì chắc chắn chúng tôi sẽ có những cuộc hành quân tái chiếm và nắm chắc thể nào chúng tôi cũng sẽ lấy lại được phần đất đã mất. Hoàng Sa thì không, 43 con người trở về từ đất địch, cả 43 tấm lòng đều cùng có một tâm trạng như nhau là đau lòng đến tột độ!

Phi cơ chạm đất, nhìn vào khu nhà ga hàng không, cờ xí rợp trời, người người như thác lũ. Cánh cửa phi cơ mở ra, tôi là người đầu tiên bước xuống cầu thang, biển người trước mặt quá to lớn đối với đôi tay nhỏ bé của tôi, song tôi vẫn muốn dang ra cho thật rộng để ôm hết làn sóng người vào lòng tôi. Tất cả là của riêng tôi. Đây là đồng bào của tôi. Đây là quê hương của tôi. Đây là ngôn ngữ mẹ đẻ của tôi. Và đây mới đích thực là lúc tình yêu quê hương. LÒNG ÁI QUỐC của tôi đang trỗi dậy.

Tôi tiến bước vào khu phòng khách danh dự, rất nhiều phóng viên báo chí vây kín quanh tôi. Đa phần họ hỏi tôi về bên kia bức màn sắt, nhưng bất ngờ cũng có một phóng viên hỏi tôi một câu không biết có phải là anh ta có dụng ý muốn

nấn gân, thử phổi tôi không:

- Thừa Thiếu Tá, nếu bây giờ Thiếu Tá được lệnh phải tái chiếm Hoàng Sa, Thiếu Tá có sẵn sàng trở lại Hoàng Sa hay không?

Không cần đắn đo suy nghĩ, tôi lập tức trả lời:

- Tôi là một sĩ quan hiện dịch, xuất thân trường Võ Bị Quốc Gia. Đối với tôi LỆNH LÀ THI HÀNH.

Trả lời câu này, tôi thầm nghĩ, tôi đã khóa họng anh ta, không để anh ta đánh giá tôi là hèn yếu, nhưng cũng không thể phê phán tôi là ngạo mạn kiêu căng. Tôi chỉ có một ước muốn khiêm nhường là làm sao nói lên được lòng yêu nước và cố giữ đúng phong thái của một sĩ quan Quân Lực VNCH./.

** Hộ Tống Hạm Nhật Tảo là một trong bốn chiến hạm (HQ4, HQ5, HQ10, HQ16) đã tham dự Trận Hải Chiến Hoàng Sa bảo vệ chủ quyền của VNCH năm 1974.*

